TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 709/2025/HC-PT
Ngày 06 – 6 – 2025
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp thu hồi đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương;

Ông Trần Văn Đạt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 290/2025/TLPT-HC ngày 01 tháng 4 năm 2025 về "Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp thu hồi đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2021/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1007/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Đỗ Thị Thu B, sinh năm 1954. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số A đường số D, khu phố B, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 11 năm 2021). (có mặt)

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Số B đường T, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn M – Quyền trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Ủy ban nhân dân huyện C - người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 10/8/2010, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện C ban hành Quyết định số 575/QĐ-UBND về việc cho bà Đỗ Thị Thu B thuê 600m^2 đất tại đường N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để sử dụng vào mục đích làm mặt bằng xây dựng cơ sở kinh doanh.

Ngày 16/8/2010, bà B và UBND huyện C ký hợp đồng thuê đất số 57/HĐTĐ với nội dung: Diện tích thuê 600m^2, thời hạn thuê 50 năm kể từ ngày 10/8/2010 đến ngày 10/8/2060, phương thức nộp tiền thuê đất hàng năm.

Ngày 22/9/2010, bà B được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 345856 với diện tích đất 600m^2, số thửa 297, số tờ bản đồ 31, thời hạn sử dụng đất đến ngày 10/8/2060.

Ngày 18/3/2011, UBND huyện C cấp Giấy phép xây dựng tạm số 15/GPXD cho bà B: Tên công trình là nhà cấp 3 - Mặt bằng kinh doanh, diện tích xây dựng 367,64m^2.

Tại Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND ngày 10/7/2012 của UBND huyện C đã kết luận việc cho bà B thuê đất là không đúng quy hoạch sử dụng đất, thuộc diện phải thu hồi (quy hoạch đất ở nhưng lại cho thuê đất để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh).

Ngày 27/12/2013, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1530/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 600m^2, thuộc thửa 297, tờ bản đồ số 31 và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 345856 đã cấp cho bà Đỗ Thị Thu B ngày 22/9/2010 với lý do cho thuê đất không đúng quy định, không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

Ngày 10/7/2014, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C đồng ý cấp lại Giấy chứng nhận mới cho bà B đối với thửa đất số 297 sau khi bà B bàn giao lại Giấy chứng nhận số BA 345856.

Ngày 28/10/2020, UBND huyện C ban hành Văn bản số 3361/UBND-VP trả lời đơn khiếu nại của bà B với nội dung là đang chờ ý kiến của UBND tỉnh B về việc xử lý hậu quả liên quan đến việc thu hồi đất, thu hồi Giấy chứng nhận theo Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND.

Ngày 11/11/2020, bà B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND huyện C;

- Buộc UBND huyện C trả lại Giấy chứng nhận số BA 345856 cho bà B.

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cùng trình bày:

Bà Đỗ Thị Thu B được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 345856 ngày 22/9/2010 đối với diện tích đất 600m^2, thuộc thửa 297, tờ bản đồ số 31 tại đường N, khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trên cơ sở Quyết định cho thuê đất số 575/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 của UBND huyện C và Hợp đồng cho thuê đất số 57/HĐ ngày 16/8/2010 giữa UBND huyện C với bà B.

Ngày 18/3/2011, bà B được cấp giấy phép xây dựng tạm số 15/GPXD. Bà B đã tiến hành xây dựng nhà trên diện tích đất 600m^2 ngay trong năm 2011 và đóng tiền thuê đất theo hợp đồng đã ký.

Ngày 27/12/2013, UBND huyện C ban hành Quyết định 1530/QĐ- UBND về việc thu hồi diện tích tích 600m^2 và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 345856 với lý do việc cho bà B thuê đất là trái pháp luật, không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Ngày 10/7/2014, khi làm việc với bà B, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C đồng ý cấp lại Giấy chứng nhận cho bà B ở vị trí đất cũ, đồng thời yêu cầu bà B nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 345856 để xem xét cấp Giấy chứng nhận mới. Ngày 16/7/2014, bà B bàn giao Giấy chứng nhận cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C theo biên bản số 275/BB-TNMT.

Quyết định 1530/QĐ-UBND của UBND huyện C được ban hành từ năm 2013 nhưng đến nay chưa thi hành còn bà B vẫn trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất 297 và đóng tiền thuê đất đầy đủ đến năm 2016. Từ năm 2017, bà B không đóng tiền nữa do UBND huyện C không đồng ý thu.

Tại buổi làm việc ngày 10/7/2014, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C đã thay mặt UBND huyện C đồng ý cấp lại Giấy chứng nhận mới cho bà B đối với thửa đất số 297 sau khi bà B bàn giao lại Giấy chứng nhận số BA 345856 nhưng bà B chờ mãi mà không được giải quyết.

Nhận thấy quyền lợi của mình bị xâm phạm, ngày 12/10/2020, bà B đã làm đơn khiếu nại yêu cầu UBND huyện C trả lại Giấy chứng nhận số BA 345856 cho bà nhưng cũng không được giải quyết.

Quyết định 1530/QĐ-UBND được ban hành trái với hợp đồng cho thuê đất và quyết định cho thuê đất đang có hiệu lực pháp luật và hiện nay thì việc sử dụng thửa đất 297 của bà B là đúng quy hoạch. Vì vậy, bà B khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 1530 và buộc UBND huyện C trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 345856 cho bà B.

Ý kiến của người bị kiện UBND huyện C:

Thống nhất với phần trình bày của người khởi kiện về việc cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 345856 đối với thửa đất số 297,

tờ bản đồ số 31, diện tích 600m^2. Tuy nhiên, đối chiếu với Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 huyện C và Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 - 2010 huyện C Đảo, được UBND tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 1744/QĐ UBND ngày 23/5/2008 thì vị trí một phần thửa đất số 297, tờ bản đồ số 31 tại đường N được quy hoạch là đất ở.

Kết luận thanh tra số 67/KL-UBND ngày 10/7/2012 của UBND huyện C đã kết luận: Ngày 10/8/2010, UBND huyện C ban hành Quyết định số 575/QĐ-UBND về việc cho thuê đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở kinh doanh, theo đó cho bà B thuê 600m^2 đất tại đường N, thời hạn thuê 50 năm, để sử dụng vào mục đích xây dựng cơ sở kinh doanh. Tuy nhiên, qua đối chiếu Quy hoạch sử dụng đất thì diện tích đất cho thuê 600m^2 được quy hoạch là đất ở nông thôn.

Ngày 27/12/2013, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1530/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 600m^2 và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 345856 đã cấp cho bà B. Lý do thu hồi đất: Quyết định số 575/QĐ UBND ngày 10/8/2010 cho thuê đất trái pháp luật do cho thuê không đúng quy định, không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

Hiện nay, UBND huyện C đang thực hiện việc khắc phục hậu quả theo kết luận của Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy và Huyện ủy Côn Đảo. Việc yêu cầu ngưng thu hồi đất, giao lại đất tại vị trí cũ, trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc bồi thường khi thu hồi đất là chưa triển khai thực hiện được. UBND huyện C đang xin ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền để thống nhất phương án giải quyết dứt điểm các trường hợp giao đất sai, trong đó có trường hợp của bà B.

Qua yêu cầu khởi kiện của bà B thì UBND huyện C không chấp nhận. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà B.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2021/HC-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đã quyết định:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; Điểm d khoản 1 Điều 35, Điều 38, khoản 1 Điều 49 Luật đất đai năm 2003; Điều 688, 697, 703 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thu B:

- Hủy Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của Ủy ban nhân dân huyện C.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Đỗ Thị Thu B đối với diện tích đất 600m^2, thuộc thửa đất số 297, tờ bản đồ số 31 tại Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/01/2022, Ủy ban nhân dân huyện C có đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm về nội dung: Buộc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Đỗ Thị Thu B đối với diện tích đất 600m^2, thuộc thửa đất số 297, tờ bản đồ số 31 tại Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 731/2022/HC-PT ngày 06/9/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2021/HC-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 08/12/2022, UBND huyện C có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm nêu trên.

Ngày 23/9/2024, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 44/2024/KN-HC kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 731/2022/HC-PT ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 67/2024/HC-GĐT ngày 10/12/2024, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định:

Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 44/2024/KN-HC ngày 23/9/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 731/2022/HC-PT ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 731/2022/HC-PT ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 01/4/2025, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của người bị kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày đây là lỗi của Ủy ban chứ không phải của người đi thuê, thu hồi chưa phù hợp do chưa hủy hợp đồng thuê.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

-Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

-Về nội dung: Ủy ban nhân dân huyện C cho thuê và thu hồi đất không đúng quy định, chưa khắc phục được các vấn đề theo kết luận thanh tra nên Toà án cấp sơ thẩm xử buộc Ủy ban cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ. Do đó người bị kiện kháng cáo có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của UBND huyện C nằm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 của UBND huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc cho thuê đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở kinh doanh, ngày 16/8/2010, UBND huyện C và bà Đỗ Thị Thu B ký Hợp đồng thuê đất số 57/HĐTĐ, với nội dung: UBND huyện C cho bà B thuê diện tích 600m^2 đất tại đường N, huyện C để sử dụng vào mục đích làm mặt bằng xây dựng cơ sở kinh doanh; thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ ngày 10/8/2010 đến ngày 10/8/2060. Ngày 22/9/2010, UBND huyện C cấp GCNQSDĐ số BA 345856 cho bà B, diện tích 600m^2 đất thuộc Thửa đất số 297, Tờ bản đồ số 31 tại đường N, mục đích làm mặt bằng xây dựng cơ sở kinh doanh, thời hạn sử dụng đất đến ngày 10/8/2060. Theo Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 23/5/2008 của UBND tỉnh B về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006-2010 của huyện C, thì vị trí diện tích đất mà UBND huyện C cho bà B thuê được quy hoạch là đất ở. Như vậy, UBND huyện C cho bà B thuê 600m^2 đất không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh B xét duyệt là hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 171 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003. Do đó, việc UBND huyện C cấp GCNQSDĐ số BA 345856 đối với diện tích đất nêu trên cho bà B, mục đích làm mặt bằng xây dựng cơ sở kinh doanh là không đúng.

Ngày 10/7/2012, UBND huyện C ban hành Kết luận Thanh tra số 67/KL-UBND về việc thanh tra công tác quản lý đất đai và xây dựng nhà ở trên địa bàn huyện C đã kết luận về việc Phòng T tham mưu cho UBND huyện C ban hành

quyết định giao đất, cho thuê đất đối với bà B là không đúng. Do đó, ngày 27/12/2013, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1530/QĐ-UBND thu hồi Thửa đất số 297, Tờ bản đồ số 31, diện tích 600m^2 đất và hủy bỏ GCNQSDĐ số BA 345856 đã cấp cho bà B là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B đề nghị hủy Quyết định số 1530/QĐ-UBND nêu trên là không có căn cứ; đồng thời buộc Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Đỗ Thị Thu B đối với diện tích đất 600m^2, thuộc Thửa số 297, Tờ bản đồ số 31 tại Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định của pháp luật là không có căn cứ.

Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/6/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C đã ban hành Thông báo số 38/TB-TNMT về việc chấm dứt Hợp đồng thuê đất số 57/HĐTĐ ngày 16/8/2010 đối với bà B. Do hợp đồng cho thuê đã chấm dứt nên không có căn cứ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B đối với diện tích đất 600m^2, thuộc Thửa số 297 nêu trên.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của UBND huyện C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Thu B phải chịu; tuy nhiên bà B là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn. Ủy ban nhân dân huyện C không phải chịu.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên Ủy ban nhân dân huyện C không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2021/HC-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Áp dụng Điều 31, Điều 35, Điều 37 Luật đất đai năm 2003; Điều 171 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003; Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thu B về việc:

- Hủy Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của Ủy ban nhân dân huyện C.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Đỗ Thị Thu B đối với diện tích đất 600m^2, thuộc thửa đất số 297, tờ bản đồ số 31 tại Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định của pháp luật.

2/. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Thu B được miễn. Ủy ban nhân dân huyện C không phải chịu.

3/. Về án phí hành chính phúc thẩm: H lại cho Ủy ban nhân dân huyện C 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000174 ngày 11/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng (2);
- Lưu HSVA(2) VP(5) 14B LTTT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu Thủy